TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống;

Bà Phan Thị Trang Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Minh C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 09 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà T và ông C có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2006, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi và ông C đánh đập bà T nhiều lần. Bà T có khuyên can nhưng ông C vẫn không sửa đổi tính tình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân duy trì không hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh C.

- Về con chung: Có 01 người con tên Phạm Yến N, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2007 (nữ). Hiện nay cháu Yến N đang sống chung với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi Yến N, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ghi ngày 20 tháng 11 năm 2019, bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do ông C tham gia tệ nạn xã hội như cờ bạc, đá gà, bà T nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay.

** Đối với bị đơn ông Phạm Minh C:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà T yêu cầu ly hôn, nuôi con, về tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông C vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh T và ông Phạm Minh C vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh C, yêu cầu nuôi con; về tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét tranh chấp giữa bà T và ông C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt phiên xét xử đề ngày 20/11/2019 vì bận đi làm ăn xa, yêu cầu này của bà T là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Phạm Minh C đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt 02 lần không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Minh C.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Phạm Minh C có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2006, hôn nhân có lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 30 tháng 05 năm 2006. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thanh T và ông Phạm Minh C được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà T và ông C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi và xô sát nhiều lần. Bà T xác định hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh C. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà T, bởi lẽ Tòa án có tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông C không tham gia để hàn gắn hôn nhân, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh T đối với ông Phạm Minh C theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Phạm Yến N, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2007 (nữ). Hiện nay cháu Yến N đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng Yến N, ông C không có ý kiến phản hồi. Yêu cầu nuôi con của bà T là chính đáng, cuộc sống của cháu Yến N thời gian qua được đảm bảo. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Phạm Yến N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu tại Đơn yêu cầu đề ngày 30/10/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Phạm Minh C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Yến N, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2007 (nữ) cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006896 ngày 26 tháng 09 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền